

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2024/DS-ST

Ngày: 22-01-2024.

V/v tranh chấp: “Hợp đồng mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY – TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hoa.

2. Bà Nguyễn Thị Nhàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Sang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên tòa: Ông Ngô Bảo Duy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 447/2023/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2023, về việc tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 230/2023/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 157/2023/QĐST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Trần Thanh H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện G, tỉnh T.

Đại diện ủy quyền: Đỗ Thị Thu N, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: K, thị trấn V, huyện G, tỉnh T.

- Bị đơn: Huỳnh Văn P, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Trần Thanh H, chị Đỗ Thị Thu N trình bày:*

Từ năm 2020 đến năm 2022, anh Huỳnh Văn P và chị Nguyễn Thị Kim L mua thuốc thú y tại Đại lý T do anh Trần Thanh H làm chủ để chăn nuôi gà phát triển kinh tế gia đình, hiện nay còn nợ anh H số tiền 79.814.000 đồng. Ngày 26/02/2022, anh P có ký giấy xác nhận nợ anh H số tiền 79.814.000 đồng. Anh H nhiều lần yêu cầu anh Phúc và chị Loan trả tiền, nhưng không trả.

Chị N (đại diện theo ủy quyền của anh H) yêu cầu anh P và chị L liên đới trả cho anh H 79.814.000 đồng và lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 26/02/2022 cho đến ngày xét xử sơ thẩm là 15.147.000 đồng; tổng cộng vốn và lãi là 94.961.000 đồng; yêu cầu trả tiền ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

** Bị đơn anh Huỳnh Văn P vắng mặt không rõ lý do; theo biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải ngày 22/11/2023; anh P trình bày:*

Trong thời gian anh P và chị L còn sống chung, từ năm 2020 đến năm 2022, anh P và chị L có mua thuốc thú y tại đại lý của anh H, hiện nay còn nợ anh H 79.814.000 đồng.

Anh P đồng ý trả cho anh H 79.814.000 đồng, yêu cầu trả dần tiền mỗi tháng 3.000.000 đồng; thời gian trả tiền tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến khi hết nợ; không đồng ý trả tiền lãi.

** Bị đơn chị Nguyễn Thị Kim L vắng mặt không rõ lý do, cũng không có văn bản thể hiện ý kiến.*

*** Ý kiến, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát:**

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huy. Buộc anh P và chị L liên đới trả cho anh H 79.814.000 đồng và tiền lãi; trả tiền ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Theo các tình tiết của vụ án và yêu cầu của đương sự. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Hợp đồng mua bán tài sản”. Căn cứ, giải quyết theo quy định Điều 430 và Điều 440 Bộ luật dân sự.

[2] Anh P và chị L đã được tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng, giấy triệu tập dự phiên tòa đúng quy định của pháp luật; nhưng anh P, chị L vắng mặt không rõ lý do. Do đó xét xử vắng mặt anh P, chị L theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Theo lời trình bày và yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Anh P thừa nhận trong thời gian còn sống chung với chị L, anh P và chị L có mua thuốc thú y tại Cửa hàng T do anh H làm chủ, còn nợ anh H 79.814.000 đồng; anh H nhiều lần yêu cầu trả tiền, nhưng không trả. Chị L đã được nhiều lần tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng và các tài liệu, chứng cứ, nội dung yêu cầu của anh H cho chị L, nhưng chị L vắng mặt không rõ lý do, cũng không có văn bản thể hiện ý kiến; chứng tỏ chị L đã từ bỏ quyền lợi và nghĩa vụ của mình, không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho anh H. Anh P và chị L mua thuốc thú y tại Cửa hàng của anh H, nợ tiền anh H trong thời gian còn sống chung, cũng như thu nhập từ việc chăn nuôi cùng sử dụng chung trong gia đình trong thời kỳ còn quan hệ hôn nhân. Do đó, anh H yêu cầu anh P và chị L liên đới trả 79.814.000 đồng là có cơ sở; nên chấp nhận.

- Xét anh P và chị L chậm trả tiền, nên anh H yêu cầu tính lãi suất 0,83%/tháng của số tiền 79.814.000 đồng, tính từ ngày 26/02/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm 22/01/2024 (22 tháng 26 ngày) là phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự; nên chấp nhận. Tiền lãi được tính như sau: 79.814.000 đồng x 0,83%/tháng x 22 tháng 26 ngày = 15.148.164 đồng.

- Chị N (đại diện theo ủy quyền của anh H) yêu cầu anh P và chị L liên đới trả cho anh H 94.961.000 đồng (trong đó vốn 79.814.000 đồng và lãi là 15.147.000 đồng) ngay khi án có hiệu lực pháp luật; anh P đồng ý trả số tiền vốn 79.814.000 đồng, yêu cầu trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng; không đồng ý trả tiền lãi; nhưng chị N không đồng ý. Nên anh P và chị L có nghĩa vụ liên đới trả cho anh H 94.961.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí: Anh P và chị L phải liên đới chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Xét ý kiến, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Điều 430, 440; khoản 1 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015.

- Điều 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Thanh H.

1. Buộc anh Huỳnh Văn P và chị Nguyễn Thị Kim L có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Trần Thanh H số tiền 94.961.000 đồng (*Chín mươi bốn triệu chín trăm sáu mươi một ngàn đồng*), trả tiền ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả số tiền nêu trên thì phải trả lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

- Anh P và chị L phải liên đới chịu 4.748.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho anh H tiền tạm ứng án phí 2.326.500 đồng theo biên lai số 00012648 ngày 30/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

3. Về quyền kháng cáo: Anh H, chị N (đại diện theo ủy quyền của anh H) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh P, chị L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết công khai bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Lê Trung Hiếu